TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 142/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2023
V/v Xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ
Hội thẩm nhân dân:
. Ông LÊ VĂN HOÀNG
. Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG
-Thư ký phiên tòa: Bà VY TRẦN BẢO PHƯƠNG – Thư ký Tòa án huyện Đ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Đ tham gia phiên toà: Bà* NGUYỄN THỊ PHƯƠNG – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 563/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1996; Trú tại: Số 14, Thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Hồ Đình T**, sinh nămT 1994; Trú tại: Số 161, Thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà L vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các bản khai, đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Hồ Đình T có quen biết, tìm hiểu. Sau đó có kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà vợ 14, Thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu

thuẫn, cãi vả thường xuyên nên T đã dọn về nhà cha mẹ ở 161, Thôn G, xã L, huyện Đ sinh sống cho đến nay, không còn trách nhiệm với nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cải thiện nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông Hồ Đình T.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung: Hồ Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/01/2015 hiện do ông T nuôi dưỡng và Hồ Diễm P, sinh ngày 12/12/2017 hiện do tôi nuôi dưỡng; Nay ly hôn tôi yêu cầu tiếp tục nuôi con Hồ Diễm P, ông T tiếp tục nuôi con Hồ Nguyễn Gia H cho đến ngày các con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

**** Bị đơn ông Hồ Đình T trình bày:*** Theo bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu ly hôn cô Nguyễn Thị Mỹ L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/01/2015 hiện do ông T nuôi dưỡng và Hồ Diễm P, sinh ngày 12/12/2017 hiện do bà L nuôi dưỡng; Nay ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi con Hồ Nguyễn Gia H, bà L tiếp tục nuôi con Hồ Diễm P cho đến ngày các con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông T vắng mặt, vì vậy Tòa án đã tiến hành phiên họp vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho ông T biết.

Tại phiên tòa hôm nay, theo đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông Hồ Đình T, ông T đồng ý ly hôn; Về con chung mỗi người đều có yêu cầu tiếp tục nuôi 01con cho đến ngày con thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

* **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ**:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại Điều 68, 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn ông Hồ Đình T.

+ Về con chung: Đề nghị giao bà L tiếp tục nuôi con Hồ Diễm P, sinh ngày 12/12/2017, ông T tiếp tục nuôi con Hồ Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/01/2015 cho đến ngày các con thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L với bị đơn ông Hồ Đình T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T kết hôn có đăng ký kết hôn theo luật định. Theo bà L trình bày vợ chồng chung hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vả nhau thường xuyên do không hợp nhau nên ông T đã dọn về nhà cha mẹ ở 161, Thôn G, xã L, huyện Đ sinh sống cho đến nay, không còn trách nhiệm với nhau, cuộc sống chung đã hoàn toàn chấm dứt. Bà L yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý.

Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông T tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử chấp nhận cho bà L được ly hôn ông T là phù hợp và đúng pháp luật theo Điều 51, 56 Luật HNGĐ.

- Về con chung: Bà L với ông T có 02 con chung Hồ Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/01/2015 hiện do ông T nuôi dưỡng và Hồ Diễm P, sinh ngày 12/12/2017 hiện do bà L nuôi dưỡng; Nay ly hôn ông T yêu cầu tiếp tục nuôi con Gia H, bà L tiếp tục nuôi con Hồ Diễm P cho đến ngày các con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.
- Về án phí: Bà L nhận chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào:

- Điều 33, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điều 27, 35, 203, 220 và điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;
- Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung: Xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn ông Hồ Đình T.

2. Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Mỹ L tiếp tục nuôi con chung Hồ Diễm P, sinh ngày 12/12/2017; Giao ông T tiếp tục nuôi con Hồ Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/01/2015 cho đến ngày các con thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0002295 ngày 24.10.2023 của Chi cục THA Dân sự huyện Đ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bà L và ông T có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT LĐ
-VKSND H.ĐT
-UBND xã L.
-Các đương sự
-Lưu HS, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Yến Như